

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 123

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”.

Nguyện thứ mười tám là trung tâm của đại nguyện, cũng là hạt nhân của toàn Kinh, cũng có thể nói là Thế Tôn thị hiện xuất thế giáo hóa chúng sanh, phổ độ quần mê chín pháp giới một đời viên mãn thành tựu chính ngay ở đoạn Kinh văn này. Thế Tôn như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo cũng là như vậy. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn Kinh này. Đoạn Kinh văn này then chốt chính ở ngay bốn chữ “*chí tâm tín nhạo*”. Bốn chữ này nghĩa lý sâu rộng vô tận, cạn mà vào thì có thành tựu cạn, Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư là cạn mà vào; cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là từ sâu mà vào, đều ở “*chí tâm tín nhạo*”. Câu Kinh văn này phía trước cũng đã nói qua với các vị hai lần rồi, buổi tối hôm nay là lần thứ ba.

Gần đây các đồng tu rất nhiều nơi đều phát tâm kết thất niệm Phật, hơn nữa đều là Phật thất tinh tấn. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tổ chức liên tục mười thất, hiện tại vẫn đang trong kỳ Phật thất. Sau khi tôi đến xem rồi rất hoan hỉ, thế nhưng mười Phật thất, chúng ta hy vọng có thể có thành tựu như thế nào? Nếu như 70 ngày niệm xong mà không có chút hiệu quả nào, thời gian 70 ngày của chúng ta không phải đã lãng phí rồi sao? Mỗi một đồng tu đều nói với tôi, ngay trong thời kỳ niệm Phật niệm được tốt, không khí đạo tràng rất thù thắng (thông thường chúng ta gọi là từ trường), có thể khiến cho đồng tu dự hội đều sanh tâm hoan hỉ. Đây là một hiện tượng rất tốt.

Cũng có đồng tu hỏi, niệm Phật thế nào mới có thể công phu có lực? Đây là một vấn đề quan trọng, câu hỏi này rất hay. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp ở công phu niệm Phật sâu cạn. Lời nói này rất hay, thế nhưng “ba bậc vãng sanh”, Thế Tôn dạy chúng ta “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Nguyện thứ mười tám là “một lòng chuyên niệm”, nguyện thứ mười chín là “*phát tâm Bồ Đề*”, chúng ta chuyên dựa vào nguyện thứ mười tám thì có được không? Hiện tại trong xã hội

có người đề xướng Bồ Nguyễn Niệm Phật, điều này không tệ, là rất tốt, bốn nguyện chính là chỉ nguyện thứ mười tám, kỳ thật bốn nguyện phải nên khái quát hết 48 nguyện thì bốn nguyện đó không có vấn đề, nếu như bốn nguyện chỉ nói nguyện thứ mười tám thì nguyện thứ mười tám phải nói được thấu triệt, phải nói được tường tận, “chí tâm tín nhạo” ở trong đây liền bao gồm phát tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ nương vào nguyện này không mà nói, tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đến nguyện phía sau tôi sẽ giảng nói tường tận với các vị.

Chúng ta ngày nay chưa phát tâm Bồ Đề, hay nói cách khác, không phải là “chí tâm tín nhạo” mà tự cho rằng là “chí tâm tín nhạo”, vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Nếu như chúng ta chính mình biết được câu nói này chúng ta chưa làm được thì chúng ta vẫn phải phản tỉnh, vẫn phải kiểm điểm, vẫn phải thay đổi tự làm mới, chăm chỉ nỗ lực mà làm, vậy thì còn được. Nếu như tự cho là “chí tâm tín nhạo” nhưng tuyệt nhiên không phải chân thật “chí tâm tín nhạo”, thì ngay đến cơ duyên cải lỗi phản tỉnh cũng đoạn mất hết, họ làm sao có thể thành tựu? “Chí tâm”, chữ “chí” này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã chú rất nhiều. Tuy là chú được nhiều như vậy, nhưng chúng ta có phải chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ hay không thì vẫn còn là vấn đề. Cho nên chữ “**Chí**” này của ông nghĩa là “**chân thành thật**”. Ba chữ này nói được rất hay.

Chân tâm, chúng ta ngày nay dùng là tâm không thật, ta niệm Phật thì dùng chân tâm, đối nhân tiếp vật thì dùng giả tâm, cái tâm này của bạn có hai cách dùng, bạn rất cao minh. Phật pháp nói với chúng ta: “**Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng**”, bạn đối nhân xử thế tiếp vật là dùng vọng tâm, bạn phải nên hiểu rõ, bạn niệm Phật cũng là dùng vọng tâm.

Thành tâm, sao gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay: “*Một niệm không sanh gọi là thành*”. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối vọng niệm triền miên, làm gì có tâm thành?

Thật là thực tế rõ ràng, lão thật trung thực. Chúng ta không lão thật, ba chữ này chúng ta thấy đều không có, không chỉ “chí” không có, mà “tâm” cũng không có. Ngày nay chúng ta không phải là dùng “tâm” để niệm Phật, mà dùng vọng tưởng để niệm Phật, dùng thức thứ sáu để niệm Phật, cho nên “tín” và “nhạo” đều thành ra vấn đề. Các vị phải nên biết, vọng tâm, giả tâm là tâm luân hồi. Chúng ta dùng tâm luân hồi để tin Tịnh Độ, để tu Tịnh Độ, tu đến sau cùng vẫn là luân hồi sáu cõi. Tôi nói với các đồng tu đây là lời chân thật, không giả dối chút nào.

Người xưa thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều*”. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Ngay trong mười ngàn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi*”. Cứu cánh này là thế nào vậy? Tổ sư Đại đức xưa nay nói với chúng ta, pháp môn này “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”, hiện tại vạn người tu chỉ có hai ba người vãng sanh, vấn đề rốt cuộc là ở chỗ nào? Người xưa “*vạn người tu vạn người vãng sanh*” là vạn người “*chí tâm tín nhạo*”, ngày nay chúng ta vạn người tu chỉ có hai, ba người vãng sanh tức là chỉ có hai, ba người là chí tâm tín nhạo, ngoài ra đều không phải, đều là tâm luân hồi. Cho nên, chúng ta niệm Phật ở ngay trong một đời này có thể vãng sanh hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Việc thứ nhất nhận biết rõ ràng, nhận biết rõ ràng chính là nhìn thấu. Việc thứ hai vạn duyên buông xả, bạn không buông xả thì tâm của bạn không thật. Thật đem hư giả buông xả, Thành đem tự gạt mình gạt người buông xả, chân thật làm đến được chân thành lão thật. Lời nói này nói ra e rằng vẫn là rất khó lý giải, rất khó hiểu. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong Viên Thông Chương dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, chỗ này nói rất hay. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta chín chữ, ý nghĩa rất giống với Đại Thế Chí Bồ Tát, đó là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Chỗ này càng dễ hiểu. Ngày nay chúng ta có hoài nghi đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Rất nhiều người nói “*tôi không hoài nghi*”. Tốt! Bạn làm đến được không hoài nghi, nhưng không xen tạp thì sao? Không làm được! Bạn vẫn xen tạp thì bạn không phải là chí tâm, chí tâm quyết định không xen tạp, quyết định không xen tạp nhân ngã thị phi, quyết định không xen tạp tham-sân-si-mạn, không chỉ thế pháp không xen tạp ở trong đó, Phật pháp cũng không xen tạp, một môn thâm nhập, vậy mới gọi là “*chí tâm*”. Hơn nữa, phải không thể gián đoạn, phải tiếp nối không ngừng.

Tôi dạy các đồng tu, đặc biệt là dạy cho các pháp sư xuất gia, xuất gia nhất định phải học Phật. Các vị đều nói đã học Phật, kỳ thật thấy đều giả. Tâm Phật như thế nào, hạnh Phật như thế nào, chúng ta có học được hay không? Tâm của Phật là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, tâm lượng của chúng ta nhỏ xíu thế này, căn bản không thể bao dung người, tâm này của chúng ta không giống như tâm Phật. Tâm của Phật chân thành, chân thành đến cùng tốt. Thành đến tốt điểm thì thế nào? Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay: “*Vốn dĩ không một vật*”, đó chính là chân thành đến cùng tốt. Trên Kinh Đại thừa nói với chúng ta “*chân tâm là niệm*”. Cái niệm đó là vọng niệm. Một vọng niệm cũng

không còn, tâm này mới gọi là chân tâm, mới gọi là chân thành, mới gọi là lão thật. Trong tâm chúng ta vẫn có vọng niệm. Vọng niệm cùng chánh niệm không như nhau. Chư Phật Bồ Tát có chánh niệm, không có vọng niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Độ hóa chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cảm ứng tương thông, ứng cơ nói pháp, tùy loại hiện thân, đây là chánh niệm. Các Ngài tuy là hiện thân, tuy là nói pháp, quyết định không có vọng niệm. Ý nghĩa này rất sâu, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta học Phật then chốt chính ngay chỗ này, học Phật đầy đủ chánh niệm, xả bỏ vọng niệm. Phạm hễ mỗi niệm vì chính mình đều là vọng niệm. Ngày nay người ta yêu cầu chúng ta đi hoằng pháp lợi sanh, đi giảng Kinh nói pháp, hoặc giả người ta yêu cầu chúng ta trụ trì một Phật thất, dẫn chúng niệm Phật, nếu như có chút tâm danh lợi thì chính là vọng niệm, không phải chánh niệm. Ta giảng Kinh vẫn có tâm cầu danh, mong cầu mọi người tán thán đối với ta, cung kính đối với ta, cúng dường đối với ta, đây là vọng tâm, tâm luân hồi. Phải đem ý niệm này xả sạch, chỉ có một niệm lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có cái tâm này, ngoài cái tâm này ra, một vọng niệm cũng không có, đây là chí tâm, như vậy tin tưởng Tịnh Độ, như vậy nguyện sanh Tây Phương (“nhạo” là nguyện sanh Tây Phương) mới quyết định được sanh. Cho nên các đồng tu, đặc biệt là các đồng tu xuất gia, chúng ta chỉ có hai sự việc. Việc thứ nhất là giảng Kinh nói pháp, lợi ích chúng sanh. Việc thứ hai là giúp mọi người tu hành. Giống như giảng đường cùng niệm Phật đường chúng ta ngày nay, người dẫn dắt mọi người niệm Phật trong niệm Phật đường là huân tu, cùng người giảng Kinh trong giảng đường là công đức như nhau, quyết định bình đẳng. Tại vì sao bình đẳng? Tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh đều là chân tâm. Nếu như các pháp sư ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm Phật nói là chúng ta bỏ mất đi cơ hội học giáo, cái tâm đó là tâm luân hồi. Vì sao vậy? Bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn đem tâm này học giáo cũng là tâm luân hồi. Các vị phải nên biết, tâm chí thành, chân tâm thì không luận làm cái gì đều là công đức viên mãn, tâm của bạn giống với tâm của Phật, không thể nào xen tạp. Nhất định phải khẳng định chính ta là phàm phu, ta không phải là thánh nhân, ta không phải là Phật Bồ Tát tái sanh, vì sao vậy? Quả nhiên bạn là Phật Bồ Tát tái sanh, tâm của bạn “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”, bạn cũng không cần đến chỗ này để nghe tôi giảng Kinh. Bạn là Phật Bồ Tát tái sanh mà, bạn nghe tôi nói năng lộn xộn thì có ý nghĩa gì chứ? Cho nên, chúng ta là phàm phu. Phàm phu phải nỗ lực học Phật, sợ nhất là xen tạp, bạn thử nghĩ xem, ngay đến Phật pháp cũng không được xen tạp. Phật pháp tông phái rất nhiều, pháp môn rất nhiều,

các vị đồng tu nghe qua “Kinh Hoa Nghiêm”, các vị xem trên “Kinh Hoa Nghiêm” có người nào tu hành chứng quả không phải là một môn thâm nhập không? Các vị đi tìm trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem, không thể tìm ra được một người tu hai pháp môn, ba pháp môn, đều là một môn thâm nhập. Không luận một môn nào, chỉ cần “*chí tâm tín nhạo*” đều có thể thành đạo vô thượng. Niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thành đạo vô thượng then chốt chính là bốn chữ này. Cho nên, bạn cần phải cụ bị điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào, công đức của bạn đều là viên mãn, đều là thù thắng đệ nhất, không có thứ hai. Ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm A Di Đà Phật là đệ nhất, bạn có thể thành đạo vô thượng. Bạn không thể thành được đạo vô thượng là vì bạn xen tạp, bạn xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, bạn không phải là chí tâm tín nhạo. Chỗ này tôi nói được rất rõ ràng rồi, một chút xen tạp nào cũng đều không được, Phật pháp cũng không thể xen tạp hướng hồ thế gian pháp?

Cho nên, các đồng tu tại gia nếu như chân thật phát tâm từ bi, quyết định hộ trì pháp sư xuất gia, không nên bảo pháp sư xuất gia làm những việc tạp của thế gian. Tôi nói việc tạp thế gian là quản lý đạo tràng, việc xen tạp quá nhiều. Nếu bạn muốn chân thật thành tựu một người xuất gia thì phải để cho người xuất gia xa lìa tất cả nhiễu loạn. Điện thoại mỗi ngày đều là nhiễu loạn, các vị không có việc gì gọi điện thoại cho pháp sư để làm gì? Viết thư gửi pháp sư để làm gì? Nói với bạn, phá hoại tu học của pháp sư là gọi điện thoại cho họ, viết thư cho họ, đem họ kéo trở lại, kéo đi đến địa ngục, không để họ thành tựu. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Pháp sư chính mình phiền não tập khí sâu nặng, cư sĩ ưa thích pháp sư này, pháp sư lại phan duyên kéo tín đồ, rơi vào danh vọng lợi dưỡng, trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, sau khi chết đọa A Tỳ Địa Ngục. Bạn phải nên biết, pháp sư đó cũng chẳng phải vừa, đến A Tỳ Địa Ngục rồi, gặp mặt vua Diêm La sẽ nói, những tín đồ đó đến tìm tôi, không phải họ thường hay đến tìm tôi thì tôi là một người tu hành tốt. Thầy đều kéo hết các vị đến, một người cũng không thể trốn được. Các pháp sư đến nơi đó để biện luận. Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra lời nói này, là chính tôi ngay trong một đời này có được chút thành tựu thế này. Tôi là người hiện đại đáng được để cho các vị tham khảo. Cả đời tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không bị quấy nhiễu, bao gồm tất cả quấy nhiễu cư sĩ gánh vác cho tôi rồi. Đây là chân thật hộ trì tôi.

Năm xưa, Quán trưởng Hàn hộ trì tôi 30 năm như một ngày, bất cứ việc gì cũng không cần tôi hỏi qua, cho nên tôi có được tâm thanh tịnh, mỗi ngày có thể

đọc tụng Đại thừa, khi xếp quyển Kinh lại thì tư duy nghĩa Kinh, vậy mới có chỗ ngộ, cảnh giới mỗi năm không giống nhau, cảnh giới mỗi tháng không giống nhau. Tôi cảm ân đối với Quán trưởng Hàn, bà thành tựu tôi. Không luận người nào tìm tôi, trước phải thông qua cửa ải của bà. Bà nghe điện thoại, tôi không nghe; những người viết thư gửi cho tôi, bà mở ra xem trước, nếu không phải là những việc lớn lao gì thì tôi không cần quan tâm. Mời tôi giảng Kinh phải thông qua cửa ải của bà, bà thẩm tra có nên đi hay không. Quán trưởng Hàn vãng sanh, bà chân thật vãng sanh, công đức này rất to lớn. Các vị đều không biết, bà chân thật thành tựu tôi, công đức tôi hoằng pháp lợi sanh, bà phải có được phân nửa. Sau khi bà đi rồi, cư sĩ Lý gánh vác việc này. Ngày nay, mỗi nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều đem những tin tức này nói với ông, do ông quyết định. Ông quyết định nơi nào có thể đi, nơi nào thì không nên đi, tôi ở nơi đây nghe theo ông ấy. Các vị cúng dường tiền cho tôi thầy đều đưa cho Cư Sĩ Lâm, những bao đồ ngay đến xem tôi cũng không xem qua, chưa bao giờ mở bao ra, tôi cũng không biết là được bao nhiêu, toàn bộ giao cho họ. Cho nên tôi ở nơi đây vẫn là không quản người, không quản việc, không quản tiền, tôi ngay trong một đời mới có được chút thành tựu như vậy. Nếu như các vị muốn quản hết mọi việc mà cũng có thể có được thành tựu như tôi, thì các vị cao minh hơn nhiều so với tôi, tôi tự thân không bằng, tôi không thể so được với quý vị. Tâm của tôi là định, là thanh tịnh.

Về việc giảng Kinh, nhất là ở giai đoạn sơ học, việc đầu tiên phải thuộc Kinh, cho nên tôi khuyên mọi người học “Kinh Vô Lượng Thọ”, trước tiên nên đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc qua ba ngàn biến, đọc đến có thể thuộc, thuộc được rất thuần thục. Sau khi thuộc rồi, mỗi ngày đều đọc qua một, hai lần thì ngay trong một đời không thể quên. Chúng ta chỉ tu bộ Kinh điển này, phải học được nhuần nhuyễn.

Thứ hai, phải giảng mỗi ngày (hiện tại các vị mỗi tuần lễ chỉ giảng một lần). Đây là tôi đem phương pháp truyền cho các vị, một tuần lễ chỉ ít phải giảng ba lần, vĩnh viễn không gián đoạn, các vị mới có thể học ra được. Ba lần giảng như thế nào? Bạn đến chỗ này giảng một lần, lần sau bạn lại giảng lại đoạn Kinh văn này thì người ta không nghe rồi, phải tìm thỉnh chúng nơi khác, tìm đến một nơi mới. Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung học tập với lão cư sĩ Lý, hoàn cảnh đó kém rất xa so với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng tôi phải đến nhà cư sĩ để học. Thứ hai thì giảng ở nhà của cư sĩ Trương, thứ ba thì giảng ở nhà cư sĩ Lý, thứ tư thì giảng ở nhà cư sĩ Vương, đều giảng đoạn Kinh văn này. Cho nên bạn muốn pháp duyên tốt thì tìm bảy nhà cư sĩ, một tuần lễ giảng bảy ngày, không bỏ

trống ngày nào. Đến nhà người ta giảng Kinh, lão sư Lý có qui định, không được tiếp nhận cung kính cúng dường của người khác, chỉ có thể uống của người ta một ly nước. Họ tiếp đãi, bạn tiếp nhận một ly nước thì được, các thứ khác thì không được tiếp nhận. Khi giảng xong thì phải mau quay về, không nên có những chuyện nhàn rỗi, đoạn tuyệt phan duyên, đi là giảng Kinh, đến lúc thì bạn đi, cho dù là có mấy người nghe, sau khi giảng xong lập tức liền đi, liền cáo từ. Luyện giảng, cư sĩ cũng biết phát tâm, bởi vì cư sĩ đều là học trò của lão sư Lý, việc này phối hợp được rất tốt. Thực tế mà nói, hiện tại chúng ta thù thắng hơn rất nhiều so với họ lúc đó. Hiện tại là chúng ta cùng ở chung với nhau; ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với lão sư Lý đều là ở nhà cư sĩ, mỗi một người đều có sự nghiệp, đều có gia đình, không ở chung với nhau. Đồng tu chúng ta cùng ở chung với nhau, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi tuần lễ chỉ có một lần. Duyên của các vị hôm nay vượt qua hơn gấp mười lần so với chúng tôi tu học vào lúc đó, đáng tiếc là các vị không biết dùng. Các vị hiện tại có thể không cần đến nhà của cư sĩ, có nhiều đồng tu đến như vậy, ba người, năm người cũng giống như một tổ nhỏ, một người giảng, hai - ba người nghe, sau khi nghe xong thì phê bình, chỉ giáo. Nhất định phải phê bình, có chỗ nào giảng không được vừa lòng phải giúp đỡ cái chánh, đôi bên đều có lợi ích. Ngoài mỗi một tuần lễ ở nơi đây giảng một lần ra, đoạn Kinh văn này bạn thường hay giảng, không thể nào ít hơn ba lần, làm cho tâm bạn đều ở nơi đạo, đều ở nơi Kinh điển thì bạn sẽ không nghĩ tưởng xăng bậy. Nếu thực tế bạn không thể tìm được người, không có người nghe, vậy thì pháp duyên của bạn không tốt. Nếu không có người nghe, hiện tại các vị đều có băng ghi âm, máy ghi hình, các vị đối mặt với máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong lại mở ra xem lại, nghe lại lần nữa, xem lại những sai sót của chính mình, như vậy cũng được mà. Quyết định không thể nào lơ là. Khi vừa lơ là thì bạn liền nghĩ tưởng xăng bậy, vọng tưởng, tập khí của bạn đều đến. Cho nên, chúng ta làm thế nào đem tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Nếu như bạn chính mình không hạ công phu, không chăm chỉ, không nỗ lực, không nghĩ biện pháp khắc phục phiền não, tập khí của chính mình thì ai đến giúp cho bạn? Sự việc này phải dựa vào chính mình, phải chăm chỉ, phải nỗ lực, không một ngày nào có thể lơ lỏng.

Tôi giảng đến tuổi tác lớn như thế này, ở nơi đây các vị xem thấy, một tuần lễ bảy ngày tôi đều không có rảnh, mỗi ngày chỉ ít giảng hai giờ đồng hồ. Com sáng nói chuyện với mọi người nửa giờ đồng hồ, sau khi com sáng xong thì giảng “Kinh Hoa Nghiêm” một tiếng rưỡi. Thứ bảy hôm nay ở nơi đây giảng hai giờ

đồng hồ, sáng sớm giảng nửa giờ nữa là hai giờ rưỡi đồng hồ, không có ngày nào ngơi nghỉ. Nếu không tu học cần khổ như vậy, làm sao có thể thành tựu? Việc này đáng được các đồng tu chúng ta làm tham khảo. Người xuất gia chúng ta lập định phương hướng cả đời hoằng pháp lợi sanh, đi trên con đường này thì tâm liền định. Định có thể sanh huệ, khi mở quyển Kinh ra bạn mới có thể thấy được từng câu từng chữ bao hàm chân thật nghĩa, vô lượng nghĩa.

Không luận tu học pháp môn nào đều là “chí tâm tín nhạo”. Cái tâm này là tâm chân thành, tâm trung thực, quán thông tất cả pháp thế xuất thế gian. Ngạn ngữ thường nói: “*Thành tắc linh*”. Bạn chưa hề học qua thứ này, khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, không hề chướng ngại, do nguyên nhân gì? “*Thành tắc linh*”, tự nhiên liền thông đạt. Cho nên, học giảng Kinh không thể một ngày không giảng. Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyên dạy chúng tôi, thầy nói: “*Quyền bất ly thủ, khúc bất ly khẩu*”. Người xướng ca thì ngày ngày phải rèn luyện, ngày ngày phải ca; người đánh võ thì ngày ngày cũng phải luyện; chúng ta học giảng Kinh thì ngày ngày phải giảng, một ngày cũng không thể trống qua. Nếu không có người nghe thì giảng với cây cối hoa cỏ. Bạn làm theo cách làm như vậy thì bạn mới có thể thành công. Nếu không mà nói, bạn muốn học thành tựu thì quá khó, thật khó. Tôi nêu ra điểm này để các đồng tu làm tham khảo, đều là “chí tâm tín nhạo”. Tôi là dựa vào điểm này, sau đó “*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*”, chúng ta mới chân thật có công đức để hồi hướng, việc hồi hướng này không phải trống không. Bạn có công đức chân thật thì bạn mới có thể lấy ra để hồi hướng.

Ngày nay chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật một ngày, niệm được tâm địa thanh tịnh. Đích thực chúng ta không thể làm đến được một vọng niệm cũng không có, như vậy rất khó. Trong một giờ đồng hồ, một cây hương vẫn còn ba đến năm vọng niệm là không tệ rồi, đây chính là công phu, công phu này có thể hồi hướng. Nếu như bạn niệm Phật một ngày trong niệm Phật đường, trong miệng niệm A Di Đà Phật nhưng trong tâm nghĩ tưởng xăng bậy thì bạn không có công đức. Không có công đức thì bạn lấy cái gì để hồi hướng? Cho nên, công đức là giới - định - huệ tam học. Đương nhiên niệm Phật ở trong niệm Phật đường, đại khái giới học ít nhiều sẽ có một chút công đức. Tại vì sao? Chí ít bạn không có vọng ngữ - hai lưỡi - thêu dệt - ác khẩu, vì niệm A Di Đà Phật mà. Sát - đạo - dâm không có, nhưng tham - sân - si vẫn có. Trong ba nghiệp thì thân nghiệp, khẩu nghiệp có thể duy trì, lấy cái này để hồi hướng, còn ý nghiệp thì là vấn đề rất lớn. Thật công phu là ở ý nghiệp. Thân - khẩu là thuộc về giới học, Ý nghiệp là thuộc về định - huệ. Vọng tưởng càng ít thì định huệ càng nhiều, định huệ liền

thêm lớn. Đây là công đức chân thật, cái này có thể hồi hướng. Thế nhưng những công đức này giống người làm ăn buôn bán vậy, bạn không phải thật có thành tựu. Chân thật có thành tựu là niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn. Thành thật mà nói, chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình nắm chắc phần, bạn dùng công đức này hồi hướng cho người khác thì người khác thật được lợi ích. Bạn có công đức chân thật, người khác đọa ba đường ác, bạn đem công đức chân thật này hồi hướng cho họ thì có thể giúp họ thoát khỏi khổ báo của ác đạo.

Pháp sư Đàm Hư viết trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, trước khi ông chưa xuất gia, ông ở Thiên Tân mở một tiệm thuốc. Trong tiệm thuốc có một người bạn, cũng là đồng sự, họ cùng nhau đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, tám năm khổ cực bên cửa đọc “Lăng Nghiêm”, đọc được có chút công phu, cũng chính là có chút định huệ. Oan gia trái chủ của ông đến tìm ông cầu xin được siêu độ. Ông gật đầu nói: “Được! Tôi siêu độ cho anh”. Hồn quỷ đó liền bước lên đầu gối ông, bước lên vai rồi sanh thiên. Họ thật có công đức. Oan gia trái chủ của bạn tại vì sao không đến tìm bạn? Vì bạn không có công phu, tìm bạn không ích gì. Khi bạn thật có công phu, oan gia trái chủ sẽ đến tìm bạn, nhờ giúp đỡ. Vì sao vậy? Vì bạn có năng lực giúp được họ. Bạn không có năng lực thì không thể giúp được, vậy tìm bạn có ích gì chứ? Chúng ta hiện tại oan gia trái chủ vẫn chưa tìm đến, nghĩ lại chính mình công phu chưa đủ, không thể giúp được, phải sanh tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực, chính ngay một câu “*chí tâm tín nhạo*” này. Sau đó, không luận tu một pháp môn nào đều là thiện căn.

“*Tâm tâm hồi hướng*”, cái “*tâm tâm*” này chúng ta ngày trước đã từng nói qua, thuần nhất thiện tâm, thuần nhất thiện ý, thuần nhất thiện hạnh, đây chính là sở hữu thiện căn, là thiện căn chân thật. Hồi hướng, chính mình tu học thiện căn công đức quyết không chính mình hưởng thụ. Nếu như chính ta tu học được thiện căn công đức, nhất định muốn chính mình thành tựu, không chịu giúp người khác thì tâm của bạn vẫn là tâm luân hồi, không luận tu pháp môn nào, bạn là vì chính mình, niệm Phật cũng là vì chính mình, tham Thiền cũng là vì chính mình, trì chú cũng là vì chính mình, mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Tâm luân hồi, bạn tu tích được tất cả công đức, đó không gọi là công đức mà gọi là phước đức, quả báo là phước báo hữu lậu của ba cõi. Cái gì là công đức? Không có chính mình, bao gồm tất cả tu học đều là vì chúng sanh, đây chính là tâm hồi hướng. Vì chúng sanh mà tu, không phải vì chính mình, vì Phật pháp mà tu, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh được lợi ích Phật pháp, ta vì những việc này

mà sống, quyết không phải vì chính mình, vậy mới đem tâm luân hồi chuyển đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ, tỉnh rồi. Tại vì sao phải vì Phật pháp, tại vì sao phải vì chúng sanh? Trên Kinh Phật nói quá nhiều rồi, “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng, rất tường tận, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là tâm của chính mình, không phải tâm của người khác; thức vẫn là thức của chính mình, không phải thức của người khác. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là do tâm chính mình biến hiện ra, cho nên vì tất cả chúng sanh chính là chân thật vì chính mình; vì chính mình, không vì tất cả chúng sanh, bạn là mê hoặc điên đảo, bạn mê rồi. Đến lúc nào bạn khẳng định, thừa nhận hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Làm sao thành Phật? Bạn chứng được pháp thân. Pháp thân hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Bạn vào được cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giác, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn không chỉ siêu việt luân hồi, mà bạn siêu việt mười pháp giới.

Tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích chân thật chính là hy vọng chúng sanh đem ý niệm sai lầm chuyển đổi lại, nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân mình, vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chính ta. Hoàn cảnh đời sống là thức tâm chính mình biến hiện ra, cho nên tâm có thể chuyển cảnh giới. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Nhược năng chuyển cảnh, tất đồng Như Lai*”. Phàm phu tại vì sao không thể chuyển cảnh giới? Phàm phu không biết chân tướng sự thật, suốt ngày nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ danh vọng lợi dưỡng của chính mình, nghĩ chính mình thọ dụng năm dục sáu trần, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Sai rồi!

Vào thời xưa, khi Thế Tôn còn ở đời, người xuất gia không trụ trì đạo tràng. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc không giống như Ấn Độ, chúng ta chú trọng hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, cho nên đại phú, trưởng giả, đại thần, quốc vương quốc gia mới cung cấp nơi chốn đạo tràng tu học, thế là người xuất gia mới có quản lý đạo tràng. Thế nhưng vào lúc đó họ cung cấp cho người xuất gia, những người xuất gia này đều là những Tổ sư Đại đức, mời các Ngài đến trụ trì, mời các Ngài đến gánh vác chấp sự tự viện. Những người này đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến, là người tái sanh, không phải phàm phu, họ là ứng hóa đến, thị hiện mà đến, vậy thì được, không có vấn đề. Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, đến thị hiện, khi lâm chung vãng sanh, học trò hỏi Ngài: “*Thưa Đại Sư, Ngài sanh đến Thế giới Tây*

Phương Cực Lạc là phẩm vị thứ mấy?”. Ngài nói với mọi người, vãng sanh phẩm vị thứ năm, bởi vì Ngài dẫn chúng, phải quản lý người, sự vật, phải quản lý những thứ này, cho nên phải hy sinh phẩm vị. Thế nhưng bạn phải nên biết, Ngài đã nắm chắc phần vãng sanh, phẩm vị thấp một chút không hề gì. Đó là biểu diễn, là thị hiện, Ngài sớm đã thành Phật rồi. Đây là nói với chúng ta, nếu chúng ta muốn quản lý đạo tràng, nếu muốn quản lý những sự vật này, có được bản lĩnh như Đại Sư Trí Giả hay không? Chính là quyết định được sanh Tịnh Độ, ta phải có bản lĩnh này, sau đó ta hy sinh phẩm vị của chính mình, vì mọi người phục vụ thì được, bạn là Bồ Tát. Nếu như bạn không có bản lĩnh này, bạn quản lý đạo tràng, vận hành đạo tràng, bạn vẫn sẽ khởi tâm động niệm, vẫn rơi vào danh vọng lợi dưỡng, còn hướng đến một số tín đồ phan duyên, bạn nhất định đọa Địa ngục A Tỳ. Vậy thì sự việc này không thể làm, không nên làm.

Ngày trước, Đại Lục có một nạn ngữ, Lão Hòa thượng trong Phật môn chúng ta nói, nếu bạn muốn hại một người nào đó thì mời họ làm trụ trì, mời họ làm lãnh đạo. Hại họ thế nào? Đưa họ đến A Tỳ Địa ngục. Chúng ta nghe qua lời nói này có đạo lý. Có danh rồi, có địa vị rồi, có quyền thế rồi, vừa không cẩn thận bị quán vào trong danh lợi thì liền đọa A Tỳ Địa ngục. Thế nhưng người hại người, tâm người đó không tốt, là oan gia đối đầu của bạn, nếu không phải oan gia đối đầu của bạn thì làm sao nhẫn tâm hại bạn, đem bạn đưa vào trong địa ngục? Thế nhưng hiện tại rất kỳ lạ, có người thật muốn đưa bạn vào trong địa ngục, nhưng bạn lại ưa thích không gì bằng, “*ây da! Con người này là bạn tốt, bạn thấy, họ lo cho tôi!*”. Lo cho bạn cái gì? Lo cho bạn đi vào địa ngục. Người mê hoặc điên đảo chân thật đến chỗ như vậy!

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ